

# WEEKLY WRAP

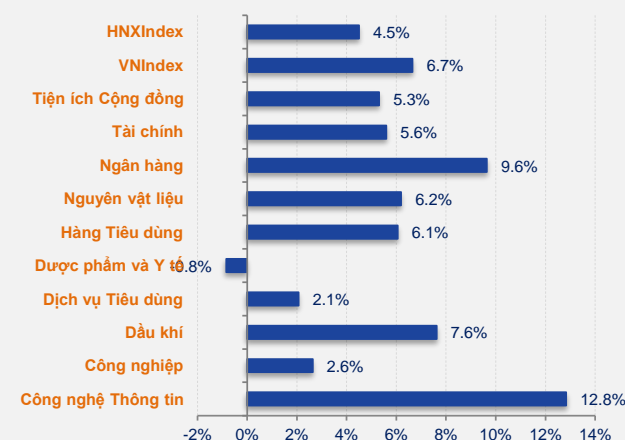
Tuần GD từ: 1/2/2021 - 5/2/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,126.91 ↑	6.7%	223.84 ↑	4.5%
KLGD (trCP)	2,993.40 ↓	-22.1%	563.91 ↓	-31.6%
GTGD (tỷ VND)	67,547.38 ↓	-20.6%	8,634.13 ↓	-24.7%
Tổng cung (trCP)	7,171.45 ↓	-24.4%	710.67 ↓	-39.1%
Tổng cầu (trCP)	6,147.14 ↓	-11.8%	713.42 ↓	-21.2%

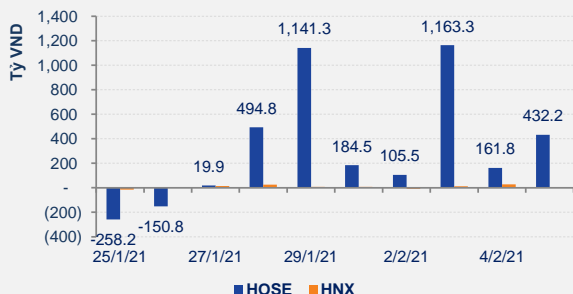
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	283.92 ↓	-4.8%	6.67 ↓	-20.8%
KL bán (trCP)	256.49 ↑	1.8%	4.41 ↓	-40.9%
GT mua (tỷ VND)	10,090.44 ↑	0.8%	104.28 ↓	-20.0%
GT bán (tỷ VND)	8,043.16 ↓	-8.2%	60.36 ↓	-39.4%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong tuần qua sau hai tuần giảm liên tiếp để bắt đầu cho sóng 5. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 70,3 điểm (+6,7%) lên 1.126,91 điểm; HNX-Index tăng 9,63 điểm (+4,5%) lên 223,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 15.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 20,6% xuống 67.547 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 22,1% xuống 2.993 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 24,7% xuống 8.634 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 31,6% xuống 564 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 12,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ lực kéo của các trụ cột như FPT (+16,3%), CMG (+4%)... Tiếp theo là nhóm chiếm tỷ trọng vốn hóa lớn nhất trên thị trường là ngân hàng với 9,6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như VCB (+7,5%), CTG (+17,4%), BID (+4,8%), TCB (+13,4%), VPB (+23,3%), MBB (+5,5%), ACB (+6,3%), SHB (+10,3%)... Tiếp theo là nhóm dầu khí với mức tăng 7,6% với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+6,5%), BSR (+14,6%), OIL (+14,6%), PVD (+12,7%), PVS (+10,8%)... Các nhóm ngành còn lại đều tăng mạnh như nguyên vật liệu (+6,2%), hàng tiêu dùng (+6,1%), tài chính (+5,6%), tiện ích cộng đồng (+5,3%), công nghiệp (+2,6%), dịch vụ tiêu dùng (+2,1%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm dược phẩm và y tế (-0,8%) là giảm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong phiên cuối tuần này, các nhà đầu tư trung hạn kỳ vọng vào việc thị trường sẽ tiếp tục đi lên sau kỳ nghỉ Tết đã chiến thắng áp lực chốt lời ngắn hạn của những nhà đầu tư muốn rút tiền ra trước kỳ nghỉ Tết khiến thị trường tăng điểm tích cực. Và cũng trong tuần qua, sóng tăng 5 đã đi được khoảng một nửa đoạn đường sau khi sóng điều chỉnh 4 kết thúc trong phiên cuối tuần trước 29/1 với đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm. Thanh khoản trong tuần tuy suy giảm nhưng là do hiệu ứng nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư nên sẽ không có ảnh hưởng gì đối với xu hướng tăng hiện tại. Theo đó, xu hướng trung hạn là tích cực với target của sóng tăng 5 quanh ngưỡng 1.250 điểm và xu hướng ngắn hạn trong hai phiên tuần sau cũng sẽ nghiêng về tích cực nhiều hơn với việc các nhà đầu tư ngắn hạn đã chốt lời hết và hiện tại chỉ còn những nhà đầu tư với góc nhìn nắm giữ cổ phiếu đến sau Tết. Những nhà đầu tư đã chốt lời trong ba phiên cuối tuần nên đứng ngoài thị trường trong tuần giao dịch tới với chỉ hai phiên. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm trong thời gian tới. Giao dịch sử dụng margin nắm giữ qua kỳ nghỉ Tết kéo dài 7 ngày không được khuyến khích tại thời điểm hiện tại để tránh những rủi ro bất ngờ có thể xảy ra.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 1/2/2021 - 5/2/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index hồi phục trở lại trong tuần qua với một phiên giảm điểm vào đầu tuần và bốn phiên tăng trở lại sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.126,91 điểm và 1.029,36 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 70,3 điểm (+6,7%) lên 1.126,91 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 13.000 đồng lên 18.100 đồng, tiếp theo là VPB với mức tăng 23% từ 30.000 đồng lên 37.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PTC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 11.000 đồng xuống 8.880 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng trở lại trong tuần qua với một phiên giảm vào đầu tuần và bốn phiên tăng trở lại sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 227,187 điểm và 207,003 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 9,63 điểm (+4,5%) lên 223,84 điểm.

L40 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44% từ 22.000 đồng lên 31.700 đồng, tiếp theo là PGT với mức tăng 31% từ 4.800 đồng lên 6.300 đồng. Ở chiều ngược lại, INC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18% từ 13.000 đồng xuống 10.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.047,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 27,43 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là FUEVFNVD với 54,4 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 9,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã bị bán ròng nhiều nhất với 12 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 43,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,26 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 745 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 545 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Sản xuất công nghiệp khởi sắc và tăng trở lại

Sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1/2021 ước tính tăng cao 22,2% so với tháng 1/2020, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 27,2%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng trở lại sau hai tuần giảm liên tiếp nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng kháng cự quanh 1.130 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh trong tuần qua suy giảm so với tuần trước đó cho thấy tâm lý nghỉ Tết đã lan tràn trên thị trường trong tuần qua.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Thanh khoản trong hai phiên tuần tới sẽ tiếp tục ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên và có xu hướng giảm dần. Nhưng về xu hướng thị trường thì vẫn thuộc sóng 5 nên khả năng tăng trong tuần tiếp theo được đánh giá cao hơn. Nhất là trong bối cảnh mà lực cầu mua vào trong trung hạn vào phiên 5/2 đã hoàn toàn lấn át được lực cung trong ngắn hạn thể hiện tâm lý nhà đầu tư có sự kỳ vọng cao đối với xu hướng thị trường sau kỳ nghỉ Tết.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.095 điểm (MA50) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.130 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,4 - 56,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 18 USD/ounce tương ứng với 1% lên 1.809,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng 0,22% xuống 91,352 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1985 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3706 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,35 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,69 USD/thùng tương ứng với 1,24% lên mức 56,94 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/2, chỉ số Dow Jones tăng 332,26 điểm tương ứng 1,08% lên 31.055,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 167,2 điểm tương ứng 1,23% lên 13.777,74 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,57 điểm tương ứng 1,09% lên 3.871,74 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	54,370,700	POW	(11,983,800)
2	HPG	9,208,900	HSG	(6,220,700)
3	KBC	5,831,500	STB	(4,999,000)
4	VNM	4,768,200	HCM	(4,463,000)
5	VHM	4,441,700	CTG	(2,786,200)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	2,118,000	ART	(545,400)
2	PVS	745,839	BVS	(335,700)
3	HHG	347,100	HUT	(199,850)
4	PLC	317,200	SHS	(144,450)
5	SHB	278,518	TIG	(128,900)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	39.15	42.50	↑ 8.56%	13,717,141
ROS	4.48	3.92	↓ -12.50%	13,517,660
FLC	6.19	6.52	↑ 5.33%	11,652,220
STB	16.90	18.30	↑ 8.28%	11,208,332
TCB	32.00	36.30	↑ 13.44%	7,723,595

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.60	16.10	↑ 10.27%	129,820,374
PVS	16.60	18.40	↑ 10.84%	42,525,056
HUT	4.60	4.40	↓ -4.35%	39,472,813
IDC	35.20	41.20	↑ 17.05%	33,628,077
SHS	22.40	25.30	↑ 12.95%	31,202,213

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	13.00	18.10	5.1	↑ 39.23%
VPB	30.00	37.00	7.0	↑ 23.33%
PMG	15.80	19.00	3.2	↑ 20.25%
TTB	5.55	6.67	1.1	↑ 20.18%
DGW	69.20	82.90	13.7	↑ 19.80%

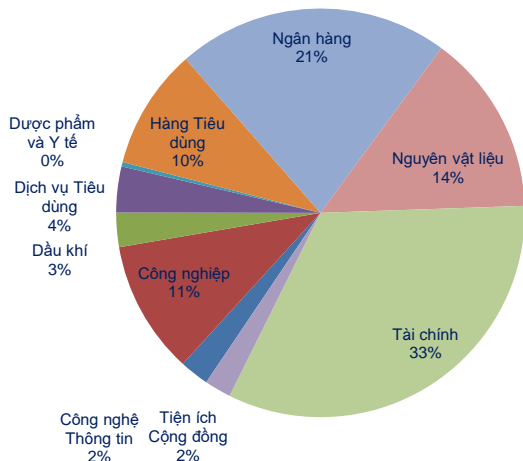
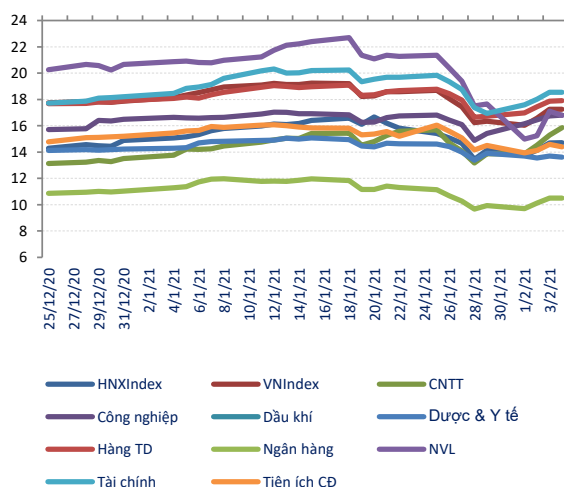
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	22.00	31.70	9.7	↑ 44.09%
PGT	4.80	6.30	1.5	↑ 31.25%
BNA	23.00	29.90	6.9	↑ 30.00%
BVS	16.40	20.20	3.8	↑ 23.17%
TKU	12.60	15.50	2.9	↑ 23.02%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	11.00	8.88	-2.1	↓ -19.27%
PXT	3.12	2.60	-0.5	↓ -16.67%
SGT	17.10	14.30	-2.8	↓ -16.37%
FIT	14.20	12.20	-2.0	↓ -14.08%
ROS	4.48	3.92	-0.6	↓ -12.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INC	13.00	10.60	-2.4	↓ -18.46%
NGC	3.30	2.70	-0.6	↓ -18.18%
HBE	8.80	7.30	-1.5	↓ -17.05%
HCT	17.70	14.70	-3.0	↓ -16.95%
GMA	46.00	38.50	-7.5	↓ -16.30%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,717,141	25.1%	4,056	10.3	2.3
ROS	13,517,660	-0.8%	-84	-	0.4
FLC	11,652,220	0.2%	38	158.9	0.3
STB	11,208,332	9.6%	1,487	11.8	1.1
TCB	7,723,595	18.0%	3,521	9.9	1.6

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	129,820,374	12.7%	1,620	9.5	1.1
PVS	42,525,056	5.0%	1,357	13.5	0.7
HUT	39,472,813	-1.7%	-205	-	0.4
IDC	33,628,077	7.0%	1,005	38.8	2.7
SHS	31,202,213	25.5%	3,639	6.8	1.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 39.2%	-9.7%	-1,159	-	1.5
VPB	↑ 23.3%	21.9%	4,271	8.6	1.7
PMG	↑ 20.3%	2.6%	374	50.7	1.1
TTB	↑ 20.2%	0.8%	81	77.4	0.5
DGW	↑ 19.8%	24.5%	5,928	13.1	2.9

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L40	↑ 44.1%	13.2%	2,426	11.9	1.5
PGT	↑ 31.3%	1.5%	99	58.6	0.9
BNA	↑ 30.0%	23.9%	4,192	6.5	1.4
BVS	↑ 23.2%	7.2%	1,839	10.0	0.7
TKU	↑ 23.0%	13.4%	2,061	7.3	0.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVC	54,370,700	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	9,208,900	25.1%	4,056	10.3	2.3
KBC	5,831,500	2.0%	439	91.4	1.8
VNM	4,768,200	35.0%	5,313	20.5	6.8
VHM	4,441,700	36.1%	8,463	11.6	3.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	2,118,000	0.0%	3	4,464.1	1.3
PVS	745,839	5.0%	1,357	13.5	0.7
HHG	347,100	-20.6%	-1,900	-	0.2
PLC	317,200	11.9%	1,983	12.9	1.6
SHB	278,518	12.7%	1,620	9.5	1.1

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	366,808	20.5%	4,974	19.9	3.7
VIC	355,155	4.0%	1,488	70.5	2.6
VHM	323,688	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	227,387	35.0%	5,313	20.5	6.8
BID	166,914	9.1%	1,775	23.4	2.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,975	61.7%	13,730	12.3	11.1
SHB	27,032	12.7%	1,620	9.5	1.1
VCS	12,528	39.1%	9,108	8.6	3.2
IDC	11,700	7.0%	1,005	38.8	2.7
PVS	8,747	5.0%	1,357	13.5	0.7

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
18/12/2020	5/2/2021	6/1/2021	5/1/2021	<b>DNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2020	5/2/2021	11/1/2021	8/1/2021	<b>AAA</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/12/2020	5/2/2021	5/1/2021	4/1/2021	<b>VEA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/1/2021	5/2/2021	15/1/2021	14/1/2021	<b>VNY</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/1/2021	5/2/2021	0/1/1900	14/1/2021	<b>BT6</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
15/1/2021	5/2/2021	26/1/2021	25/1/2021	<b>CAV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2021	5/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	<b>BST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2021	5/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	<b>HTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/1/2021	5/2/2021	28/1/2021	27/1/2021	<b>SIV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/1/2021	5/2/2021	27/1/2021	26/1/2021	<b>CPW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2021	5/2/2021	28/1/2021	27/1/2021	<b>TDB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2021	5/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>CDC</b>	Niêm yết thêm
14/12/2020	6/2/2021	5/1/2021	4/1/2021	<b>PVL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2021	8/2/2021	26/1/2021	25/1/2021	<b>IBD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2021	8/2/2021	26/1/2021	25/1/2021	<b>DVP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2021	8/2/2021	27/1/2021	26/1/2021	<b>GND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2021	8/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	<b>NSL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/1/2021	8/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	<b>TUG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/1/2021	8/2/2021	25/1/2021	22/1/2021	<b>ABT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/1/2021	8/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>MDT</b>	Tạm dừng Niêm yết
1/2/2021	8/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>CRE</b>	Niêm yết thêm
2/2/2021	8/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>VHE</b>	Niêm yết thêm
21/1/2021	9/2/2021	29/1/2021	28/1/2021	<b>DM7</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/1/2021	9/2/2021	2/2/2021	1/2/2021	<b>VXT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/2/2021	9/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>TMS</b>	Niêm yết thêm
3/2/2021	9/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>AGG</b>	Niêm yết thêm
3/2/2021	10/2/2021	5/2/2021	5/2/2021	<b>DBT</b>	Niêm yết thêm
18/1/2021	18/2/2021	21/1/2021	20/1/2021	<b>TOP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2021	19/2/2021	21/1/2021	20/1/2021	<b>HVT</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/1/2021	19/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	<b>CMV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)